

XU HƯỚNG PHÁT TRIỂN HỆ THỐNG THÔNG TIN KẾ TOÁN QUẢN TRỊ TRONG NỀN KINH TẾ SỐ

Ths. Nguyễn Thu Hà*

Trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững, hệ thống thông tin kế toán quản trị đang đóng vai trò ngày càng quan trọng trong hỗ trợ ra quyết định và hoạch định chiến lược của doanh nghiệp. Bài viết phân tích các xu hướng phát triển chủ yếu của hệ thống thông tin kế toán quản trị hiện nay như ứng dụng công nghệ số (AI, Big Data, Blockchain, điện toán đám mây), tích hợp thông tin phi tài chính phục vụ mục tiêu bền vững và mở rộng chức năng tư vấn chiến lược. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán quản trị theo hướng thông minh, tích hợp và bền vững, phù hợp với điều kiện doanh nghiệp Việt Nam trong nền kinh tế số.

• Từ khóa: hệ thống thông tin kế toán quản trị, doanh nghiệp, kinh tế số, bền vững.

In the context of digital transformation and growing demands for sustainable development, the management accounting information system (MAIS) plays an increasingly important role in supporting business decision-making and strategic planning. This paper analyzes the key development trends of MAIS, including the application of digital technologies (such as AI, Big Data, Blockchain, and cloud computing), the integration of non-financial information to serve sustainability goals, and the expansion of the system's strategic advisory function. Based on these findings, the paper proposes directions for developing a more intelligent, integrated, and sustainable MAIS suitable for Vietnamese enterprises in the digital economy.

• Key words: management accounting information system, enterprise, digital economy, sustainability.

Ngày nhận bài: 05/6/2025

Ngày gửi phản biện: 21/7/2025

Ngày duyệt đăng: 21/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfar.v25.i302.07>

1. Giới thiệu

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số đang làm thay đổi sâu sắc mô hình hoạt động của doanh nghiệp, từ cách thức sản xuất - kinh doanh đến phương pháp quản lý và ra quyết định. Trong bối cảnh đó, hệ thống thông tin kế toán quản trị (HTTT KTQT) không còn chỉ là công cụ ghi nhận và tổng hợp số liệu, mà đã trở thành nền tảng dữ liệu thông minh giúp doanh nghiệp phân tích, dự báo và hoạch định chiến lược trong thời gian thực. Cùng với đó, yêu cầu phát triển bền vững đặt ra áp lực ngày càng lớn đối với doanh nghiệp trong việc minh bạch thông tin, đánh giá tác động môi trường - xã hội và thực hiện trách nhiệm xã hội doanh nghiệp (CSR). Trước đây, các hệ thống kế toán quản trị chủ

yếu tập trung vào dữ liệu tài chính nhằm phục vụ kiểm soát chi phí và đánh giá hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, trong thời đại kinh tế số, nguồn dữ liệu trở nên phong phú và đa chiều hơn bao giờ hết, bao gồm cả thông tin phi tài chính như lượng phát thải, mức tiêu thụ năng lượng, sự hài lòng của khách hàng hay hiệu suất đổi mới sáng tạo. Việc tích hợp những thông tin này vào HTTT KTQT giúp doanh nghiệp không chỉ theo dõi hiệu quả tài chính mà còn đo lường hiệu quả bền vững - yếu tố ngày càng được các nhà đầu tư, đối tác và cơ quan quản lý quan tâm. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu xu hướng phát triển của HTTT KTQT trong nền kinh tế số và bền vững là cần thiết và có ý nghĩa cả về lý luận lẫn thực tiễn.

2. Một số xu hướng chính về phát triển hệ thống thông tin kế toán quản trị trong nền kinh tế số

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang chuyển dịch mạnh mẽ theo hướng số hóa và phát triển bền vững, HTTT KTQT đóng vai trò then chốt trong việc cung cấp dữ liệu chính xác, kịp thời và có giá trị chiến lược cho các nhà quản lý. Sự hội tụ giữa chuyển đổi số và phát triển bền vững đã làm thay đổi sâu sắc cách thức thu thập, xử lý, phân tích và trình bày thông tin kế toán. HTTT KTQT hiện đại không còn chỉ phục vụ mục tiêu kiểm soát chi phí hay đánh giá hiệu quả tài chính ngắn hạn mà còn trở thành công cụ hỗ trợ ra quyết định trong việc tối ưu hóa chuỗi giá trị, quản trị rủi ro môi trường - xã hội và định hướng chiến lược phát triển xanh. Trong bối cảnh đó, có thể nhận diện một số xu hướng nổi bật đang và sẽ định hình sự phát triển của HTTT KTQT tại Việt Nam cũng như trên thế giới.

2.1. Ứng dụng công nghệ số trong hệ thống thông tin kế toán quản trị

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, các doanh nghiệp đang tích cực ứng dụng công nghệ số như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data),

* Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh Thái Nguyên; email: ntthkt@tueba.edu.vn

chuỗi khối (Blockchain) và điện toán đám mây (Cloud Computing) vào hệ thống thông tin kế toán quản trị (HTTT KTQT). Những công nghệ này giúp tự động hóa quy trình thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu, từ đó tăng độ chính xác và tính kịp thời của thông tin kế toán.

Alnoor Bhimani (2020) cho rằng, dữ liệu số đã làm thay đổi căn bản cách thức vận hành và phương pháp nghiên cứu trong kế toán quản trị, đặc biệt là ở khía cạnh ra quyết định dựa trên dữ liệu. Trong khi đó, Phạm Quốc Thuận và cộng sự (2022) nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ số trong HTTT KTQT không chỉ giúp nâng cao hiệu quả vận hành mà còn hỗ trợ doanh nghiệp trong việc hoạch định chiến lược trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp 4.0. Tại Việt Nam, nhiều doanh nghiệp đang chuyển đổi sang hệ thống kế toán số, cho phép xử lý và phân tích thông tin theo thời gian thực, từ đó cải thiện khả năng dự báo và kiểm soát chi phí (Nguyễn Đức Xuân và cộng sự, 2023).

2.2. Tích hợp thông tin phi tài chính phục vụ mục tiêu phát triển bền vững

Xu hướng toàn cầu về phát triển bền vững đã khiến các doanh nghiệp không chỉ quan tâm đến kết quả tài chính mà còn chú trọng đến tác động môi trường, xã hội và quản trị (ESG). Việc tích hợp thông tin phi tài chính vào HTTT KTQT giúp doanh nghiệp đánh giá toàn diện hơn hiệu quả hoạt động, đồng thời nâng cao tính minh bạch với các bên liên quan. Theo nghiên cứu của Ahmed Fadhil Saleh và cộng sự (2025), kế toán kỹ thuật số (digital accounting) đang ngày càng gắn liền với việc theo dõi và báo cáo các chỉ số bền vững như lượng phát thải carbon, tiêu thụ năng lượng hay trách nhiệm xã hội doanh nghiệp. Ở góc độ khu vực châu Á, Christine Dwi Karya Susilawati và cộng sự (2025) chỉ ra rằng chất lượng HTTT KTQT có ảnh hưởng đáng kể đến việc thực hiện quản trị doanh nghiệp bền vững, đặc biệt trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng. Đối với Việt Nam, yêu cầu báo cáo phát triển bền vững theo tiêu chuẩn quốc tế đang thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư mạnh mẽ hơn vào hệ thống kế toán quản trị tích hợp ESG, qua đó đáp ứng kỳ vọng của nhà đầu tư và các tổ chức quốc tế.

2.3. Phát triển HTTT KTQT theo hướng tư vấn chiến lược và ra quyết định thông minh

Một xu hướng nổi bật khác là sự chuyển dịch vai trò của kế toán quản trị từ “người ghi chép số liệu” sang “nhà tư vấn chiến lược” cho nhà quản lý. Với khả năng xử lý dữ liệu lớn và phân tích nâng cao, HTTT KTQT hiện đại có thể hỗ trợ doanh nghiệp trong việc mô phỏng kịch bản kinh doanh, dự báo xu hướng thị trường và tối ưu hóa chiến lược cạnh tranh. Theo Fauziah Husain và cộng sự (2024), các nghiên cứu gần đây về kế toán quản trị đang tập trung nhiều hơn vào việc phát triển năng lực phân tích dự báo (predictive analytics) và hỗ trợ ra quyết định chiến lược. Cùng quan điểm đó,

Hoàng Thị Tâm (2023) cho rằng hệ thống kế toán quản trị kỹ thuật số hiệu quả có thể góp phần hình thành mô hình kinh doanh bền vững, đặc biệt khi được tích hợp với hệ sinh thái kinh doanh số.

2.4. Hướng đến hệ thống kế toán quản trị tích hợp và thông minh

Trong môi trường cạnh tranh số hóa, việc kết nối giữa các bộ phận thông tin trong doanh nghiệp trở nên cần thiết hơn bao giờ hết. HTTT KTQT hiện đại không chỉ kết nối dữ liệu kế toán với các hệ thống quản lý khác như ERP, CRM hay SCM, mà còn tích hợp phân tích dữ liệu đa nguồn để cung cấp thông tin tổng hợp và dự báo chính xác hơn. Alnoor Bhimani (2020) nhấn mạnh rằng các doanh nghiệp cần phát triển HTTT KTQT theo hướng “tích hợp và phản ứng nhanh” nhằm đáp ứng nhu cầu thay đổi liên tục của môi trường kinh doanh. Kết quả nghiên cứu của Phạm Quốc Thuận và cộng sự (2022) cũng chỉ ra rằng việc tích hợp này giúp cải thiện đáng kể hiệu quả vận hành và năng lực đổi mới của doanh nghiệp, đặc biệt trong bối cảnh nền kinh tế số đang lan tỏa mạnh mẽ.

3. Một số vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình ứng dụng hệ thống thông tin kế toán quản trị hiện nay

Trong bối cảnh chuyển đổi số và phát triển bền vững đang diễn ra mạnh mẽ, các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng nhận thấy vai trò quan trọng của HTTT KTQT trong việc hỗ trợ ra quyết định và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tuy nhiên, việc triển khai và vận hành HTTT KTQT hiện nay vẫn gặp phải nhiều khó khăn và hạn chế cả về nhận thức, hạ tầng công nghệ, nhân lực, thể chế và khả năng tích hợp thông tin bền vững. Những vấn đề này không chỉ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp mà còn cản trở quá trình hội nhập vào nền kinh tế số toàn cầu.

3.1. Nhận thức hạn chế về vai trò chiến lược của HTTT KTQT

Một trong những thách thức lớn nhất hiện nay là nhận thức còn hạn chế của lãnh đạo doanh nghiệp về vai trò chiến lược của HTTT KTQT. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, vẫn xem kế toán quản trị như một công cụ kỹ thuật nhằm ghi chép số liệu, kiểm soát chi phí và lập báo cáo tài chính nội bộ, thay vì coi đó là hệ thống hỗ trợ hoạch định chiến lược, phân tích dữ liệu và dự báo kinh doanh trong thời gian thực (Nguyễn Thị Thắm, 2023). Do đó, đầu tư cho hệ thống này thường bị xem là chi phí ngắn hạn thay vì khoản đầu tư dài hạn mang tính chiến lược. Việc thiếu hiểu biết về giá trị của dữ liệu trong quản trị khiến quá trình thu thập, xử lý và lưu trữ thông tin trong nhiều doanh nghiệp còn rời rạc, không theo quy trình khoa học. Hệ quả là việc ra quyết định quản trị chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và cảm tính của nhà quản lý thay vì dựa trên những phân tích dữ liệu có căn cứ. Trong

khi đó, ở các nền kinh tế phát triển, HTTT KTQT đã trở thành công cụ trung tâm giúp doanh nghiệp tối ưu hóa nguồn lực, dự báo biến động thị trường và hỗ trợ xây dựng chiến lược phát triển bền vững.

3.2. Hạn chế về hạ tầng công nghệ và khả năng tích hợp dữ liệu

Hạ tầng công nghệ yếu kém là một rào cản đáng kể đối với việc triển khai HTTT KTQT tại các doanh nghiệp Việt Nam. Phần lớn doanh nghiệp vẫn sử dụng các phần mềm kế toán đơn lẻ, thiếu tính liên kết và chưa tích hợp được với các hệ thống quản trị khác như ERP (Enterprise Resource Planning), CRM (Customer Relationship Management) hoặc SCM (Supply Chain Management). Việc dữ liệu bị phân tán ở nhiều bộ phận khiến cho quá trình tổng hợp, đối chiếu và phân tích mất nhiều thời gian, làm giảm tính chính xác và tính kịp thời của thông tin kế toán quản trị. Bên cạnh đó, khả năng lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn (Big Data) còn hạn chế, khiến doanh nghiệp khó khai thác giá trị chiến lược từ dữ liệu. Ngoài ra, vấn đề an ninh mạng và bảo mật thông tin cũng là mối lo ngại khi nhiều doanh nghiệp chưa đầu tư đúng mức cho các giải pháp bảo vệ dữ liệu. Điều này dẫn đến tình trạng HTTT KTQT không thể phát huy hết vai trò là nền tảng thông minh hỗ trợ ra quyết định nhanh và chính xác, đặc biệt trong môi trường kinh doanh nhiều biến động như hiện nay.

3.3. Thiếu hụt nguồn nhân lực kế toán quản trị có năng lực số

Nguồn nhân lực là yếu tố then chốt quyết định sự thành công của việc ứng dụng HTTT KTQT song đây cũng là điểm yếu phổ biến ở nhiều doanh nghiệp Việt Nam. Đội ngũ kế toán và nhân sự quản trị thường được đào tạo theo hướng truyền thống, chủ yếu tập trung vào kỹ năng ghi chép, lập báo cáo và tuân thủ quy định pháp lý, trong khi kỹ năng phân tích dữ liệu, sử dụng công nghệ thông minh hoặc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong kế toán còn rất hạn chế. Sự thiếu hụt nhân lực có năng lực số khiến việc chuyển đổi sang các hệ thống kế toán quản trị hiện đại trở nên chậm chạp, thậm chí dẫn đến tình trạng đầu tư công nghệ nhưng không khai thác được giá trị. Ngoài ra, sự phối hợp giữa các bộ phận như kế toán, công nghệ thông tin, tài chính và chiến lược trong doanh nghiệp còn rời rạc, thiếu cơ chế chia sẻ dữ liệu và phối hợp phân tích. Do đó, để phát huy hiệu quả HTTT KTQT, cần có chiến lược phát triển nhân lực dài hạn, kết hợp giữa đào tạo chuyên môn kế toán - tài chính và kỹ năng công nghệ, tư duy phân tích dữ liệu.

3.4. Thiếu khung pháp lý và chuẩn mực hướng dẫn rõ ràng

Việc thiếu một khung pháp lý đồng bộ và chuẩn mực chuyên biệt cho kế toán quản trị là một rào cản lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam. Hiện nay, Việt Nam chưa ban hành chuẩn mực kế toán quản trị chính thức,

trong khi các văn bản pháp lý chủ yếu tập trung vào kế toán tài chính và nghĩa vụ thuế. Điều này dẫn đến việc triển khai HTTT KTQT trong các doanh nghiệp mang tính tự phát, thiếu tính thống nhất và không có tiêu chí đánh giá rõ ràng. Ngoài ra, các chính sách hỗ trợ, ưu đãi thuế hoặc khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán vẫn còn hạn chế. Hệ thống pháp luật về bảo mật, lưu trữ và chia sẻ dữ liệu kế toán cũng chưa hoàn thiện, làm tăng rủi ro trong quá trình vận hành HTTT KTQT. Việc thiếu hành lang pháp lý rõ ràng khiến nhiều doanh nghiệp e ngại khi đầu tư vào các công nghệ mới như Blockchain hay điện toán đám mây trong kế toán, do lo ngại về tính hợp pháp và khả năng được công nhận khi kiểm toán hoặc thanh tra tài chính.

3.5. Thách thức trong việc tích hợp yếu tố bền vững vào HTTT KTQT

Phát triển bền vững đang trở thành xu hướng toàn cầu, song phần lớn doanh nghiệp Việt Nam vẫn chưa sẵn sàng để tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào hệ thống kế toán quản trị. Việc thu thập, xử lý và báo cáo dữ liệu phi tài chính như lượng phát thải carbon, tiêu thụ năng lượng, hiệu quả sử dụng tài nguyên hoặc phúc lợi người lao động còn chưa được hệ thống hóa. Các doanh nghiệp thường thiếu công cụ định lượng phù hợp để đo lường hiệu quả bền vững, trong khi đội ngũ kế toán chưa được trang bị kiến thức về kế toán xanh hay báo cáo phát triển bền vững. Điều này khiến HTTT KTQT chưa đáp ứng được yêu cầu minh bạch thông tin từ các nhà đầu tư, đối tác quốc tế và cơ quan quản lý, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu rộng với các tiêu chuẩn ESG toàn cầu. Nếu không sớm tích hợp yếu tố bền vững vào hệ thống kế toán quản trị, doanh nghiệp sẽ khó duy trì khả năng cạnh tranh và tiếp cận nguồn vốn xanh trong tương lai.

4. Giải pháp tăng cường ứng dụng hệ thống thông tin kế toán quản trị hiện đại trong doanh nghiệp Việt Nam

Trong bối cảnh kinh tế số và phát triển bền vững đang trở thành hai trụ cột của nền kinh tế hiện đại, doanh nghiệp Việt Nam buộc phải thay đổi cách tiếp cận trong quản trị và ra quyết định. Việc triển khai HTTT KTQT hiện đại không chỉ là vấn đề kỹ thuật mà còn là chiến lược chuyển đổi số, gắn liền với quản trị dữ liệu, hiệu quả vận hành và năng lực cạnh tranh dài hạn. Để HTTT KTQT thực sự trở thành công cụ hỗ trợ ra quyết định chiến lược, các doanh nghiệp cần chú trọng đến những định hướng và giải pháp sau:

4.1. Nâng cao nhận thức và đổi mới tư duy quản trị về vai trò của HTTT KTQT

Trước hết, doanh nghiệp cần thay đổi nhận thức về HTTT KTQT từ một công cụ ghi chép kế toán sang một nền tảng dữ liệu chiến lược phục vụ ra quyết định. Ban lãnh đạo doanh nghiệp phải hiểu rằng kế toán

quản trị không chỉ phục vụ mục tiêu kiểm soát chi phí, mà còn là cơ sở để hoạch định chiến lược, dự báo thị trường và đánh giá hiệu quả đầu tư. Để làm được điều đó, doanh nghiệp cần thiết lập cơ chế quản trị dữ liệu (data governance) rõ ràng, bảo đảm tính chính xác, kịp thời và nhất quán của thông tin nội bộ. Đồng thời, cần khuyến khích văn hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu (data-driven culture), trong đó mọi bộ phận từ kế toán, tài chính đến sản xuất, marketing đều phải tham gia chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin trong HTTT KTQT.

4.2. Đầu tư hạ tầng công nghệ hiện đại và xây dựng hệ thống dữ liệu tích hợp

Một trong những yếu tố quyết định thành công của HTTT KTQT hiện đại là nền tảng công nghệ số. Doanh nghiệp cần đầu tư vào các giải pháp công nghệ tiên tiến như ERP, điện toán đám mây (cloud computing), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain) và dữ liệu lớn (Big Data) để tự động hóa quy trình kế toán, nâng cao độ chính xác và kịp thời của thông tin. Việc tích hợp các hệ thống dữ liệu giữa các phòng ban giúp loại bỏ tình trạng thông tin phân tán, đồng thời tạo điều kiện cho phân tích theo thời gian thực. Ngoài ra, doanh nghiệp cần chú trọng bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu - yếu tố sống còn trong thời đại số. Việc áp dụng các giao thức mã hóa, xác thực nhiều lớp, cũng như quy định rõ quyền truy cập dữ liệu giúp đảm bảo tính minh bạch và tin cậy của HTTT KTQT.

4.3. Phát triển nguồn nhân lực kế toán quản trị gắn với năng lực số

Con người là nhân tố trung tâm quyết định hiệu quả của HTTT KTQT. Doanh nghiệp cần xây dựng chiến lược phát triển nhân lực kế toán quản trị toàn diện, kết hợp giữa chuyên môn kế toán - tài chính và kỹ năng công nghệ thông tin, phân tích dữ liệu, tư duy chiến lược. Trước hết, cần tổ chức các chương trình đào tạo và tái đào tạo về công nghệ kế toán số, ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu tài chính và kỹ năng sử dụng phần mềm quản trị tích hợp. Các doanh nghiệp lớn nên thành lập bộ phận phân tích dữ liệu kế toán (Accounting Analytics Unit), có nhiệm vụ xử lý, trực quan hóa và dự báo các chỉ số hiệu quả hoạt động, giúp ban lãnh đạo ra quyết định nhanh và chính xác. Bên cạnh đó, sự hợp tác giữa doanh nghiệp và các trường đại học, viện nghiên cứu là rất cần thiết để cập nhật chương trình đào tạo kế toán - kiểm toán phù hợp với thực tiễn số hóa. Christine Dwi Karya Susilawati và cộng sự (2025) nhấn mạnh rằng chất lượng hệ thống thông tin kế toán quản trị phụ thuộc chặt chẽ vào năng lực của nhân viên kế toán trong việc hiểu, xử lý và phân tích dữ liệu đa nguồn. Do đó, phát triển nguồn nhân lực kế toán số là hướng đi tất yếu cho doanh nghiệp Việt Nam.

4.4. Hoàn thiện khung pháp lý và chuẩn mực kế toán quản trị số

Để hỗ trợ doanh nghiệp triển khai HTTT KTQT hiệu quả, Nhà nước cần sớm xây dựng khung pháp lý và chuẩn mực về kế toán quản trị số, phù hợp với thông lệ quốc tế và đặc thù Việt Nam. Việc ban hành Chuẩn mực kế toán quản trị quốc gia sẽ tạo nền tảng pháp lý thống nhất, giúp doanh nghiệp có cơ sở triển khai đồng bộ và được công nhận trong kiểm toán, thanh tra tài chính. Ngoài ra, cần xây dựng các chính sách ưu đãi về thuế, tín dụng và đầu tư công nghệ cho các doanh nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực kế toán - tài chính. Cơ quan quản lý cũng cần hướng dẫn cụ thể về bảo mật dữ liệu kế toán, lưu trữ thông tin điện tử và kiểm toán số, nhằm tạo hành lang pháp lý minh bạch, giảm rủi ro pháp lý cho doanh nghiệp.

4.5. Tích hợp các yếu tố phát triển bền vững vào HTTT KTQT

Cuối cùng, để hướng tới sự phát triển lâu dài, doanh nghiệp Việt Nam cần tích hợp các chỉ tiêu bền vững (ESG) vào hệ thống kế toán quản trị. Việc mở rộng phạm vi HTTT KTQT từ dữ liệu tài chính sang cả dữ liệu phi tài chính giúp doanh nghiệp đánh giá toàn diện hiệu quả hoạt động không chỉ về lợi nhuận mà còn về tác động môi trường, xã hội và quản trị. Doanh nghiệp cần xây dựng các chỉ số đo lường hiệu quả bền vững (Sustainability KPIs) như lượng phát thải CO₂, mức tiêu thụ năng lượng, tỷ lệ tái chế, sự hài lòng của nhân viên hoặc chỉ số đổi mới sáng tạo. Các thông tin này cần được tích hợp vào báo cáo quản trị nội bộ, giúp ban lãnh đạo theo dõi tiến trình thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

Việc phát triển và ứng dụng HTTT KTQT hiện đại không chỉ giúp doanh nghiệp Việt Nam nâng cao hiệu quả vận hành mà còn đáp ứng yêu cầu minh bạch, bền vững và hội nhập quốc tế. Tuy nhiên, điều đó đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa chiến lược chuyển đổi số, đầu tư công nghệ, phát triển nhân lực và hoàn thiện khung thể chế. Chỉ khi coi HTTT KTQT là “bộ não thông minh” của doanh nghiệp, các nhà quản trị mới có thể khai thác tối đa sức mạnh của dữ liệu để đưa ra quyết định đúng đắn và bền vững trong kỷ nguyên số.

Tài liệu tham khảo:

- Ahmed Fadhil Saleh, Ghali J. Aswad, Ahmed Mohammed Khalaf (2025). Digital Accounting in Pursuit of Environmental Sustainability. *Anggaran Jurnal Publikasi Ekonomi dan Akuntansi*, 3(1):330-338. DOI:10.61132/anggaran.v3i1.1239.
- Alnoor Bhimani (2020). Digital data and management accounting: why we need to rethink research methods. *Journal of Management Control*, 31, 9-23. <https://doi.org/10.1007/s00187-020-00295-z>.
- Christine Dwi Karya Susilawati, Se Tin, Sinta Setiana, Tan Kwang En (2025). Management accounting information systems quality's impact on banking's excellent corporate governance and banking performance in Indonesia. *International Journal of Management and Sustainability*, 14(1), 15-29. <https://doi.org/10.18488/11.v14i1.3998>.
- Fanciah Husain, Meriyana F. Dungea, Sahmin Noholo (2024). A Systematic Literature Review on The Development Trends in Management Accounting Research. *Diversity Logic Journal Multidisciplinary*, 2(3), 78-92. <https://doi.org/10.61543/divv2i3.97>.
- Hoàng Thị Tâm (2023). Chuyển đổi số và những thay đổi đối với kế toán quản trị trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa. <https://tapchikinhdoanh.vn/chuyen-doi-so-va-nhung-thay-doi-doi-voi-ke-toan-quan-tri-trong-cac-doanh-nghiep-nho-va-vua.html>.
- Nguyễn Đức Xuân, Phạm Nhật Linh, Lê Thị Việt Hà, Nguyễn Tuấn Anh (2023). Chuyển đổi số trong kế toán của doanh nghiệp tại Việt Nam. *Tạp chí Công thương*, số 26. <https://tapchicongthuong.vn/chuyen-doi-so-trong-ke-toan-cua-doanh-nghiep-tai-viet-nam-116528.htm>.
- Nguyễn Thị Tâm (2023). Những thách thức đối với kế toán quản trị tại doanh nghiệp nhỏ và vừa trong bối cảnh hiện nay. *Tạp chí Kinh tế và Dự báo*, số 20. <https://kinhdoanh.vn/nhung-thach-thuc-doi-voi-ke-toan-quan-tri-tai-doanh-nghiep-nho-va-vua-trong-boi-canh-hien-nay-28138.html>.
- Phạm Quốc Thuận, Nguyễn Vĩnh Khương, Nguyễn Dương Cam Anh, Nguyễn Thị Xuân Hạnh, Võ Huỳnh Anh Thị, Tiểu Ngọc Bảo Trâm, Chu Gia Han (2022). The determinants of the usage of accounting information systems toward operational efficiency in Industrial Revolution 4.0: Evidence from an emerging economy. *Economics*, 10(4), 83. <https://doi.org/10.3390/economics10040083>.